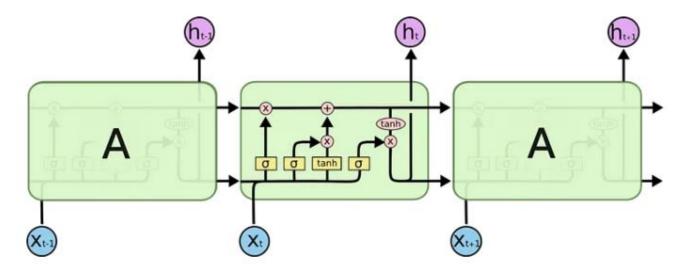
Sau bài thực hành này, sinh viên có khả năng:

- Xây dựng được kiến trúc Long Short-Term Memmory (LSTM)
- Cài đặt mô hình Long Short-Term Memmory bằng tensorflow
- Cài đặt ứng dụng thực tế sử dụng Long Short-Term Memmory

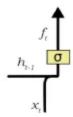
# 1. GIỚI THIỆU

Recurrent Neural Network (RNN) có thể sử dụng thông tin thời điểm trước để dự báo thông tin tiếp theo. Tuy nhiên, RNN gặp vấn đề exploding và vanishing gradient. Vanishing gradient xảy ra khi giá trị của gradient quá nhỏ làm cho model dừng hoặc huấn luyện quá lâu. Ngoài ra, RNN chưa thể lấy tất cả thông tin trước đó (nhớ lâu) để dự báo. RNN không phân biệt thông tin nào quan trọng và không quan trọng. LSTM giải quyết được các vấn đề trên.

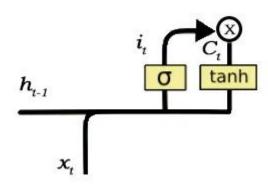
LSTM sử dụng các gate để điều khiển dòng thông tin từ input cho đến output. Các gate này quyết định dữ liệu nào có ích trong tương lai nên giữ lại hoặc cần xóa đi.



Cổng Forget (Forget Gate): cổng này quyết định thông tin nào quan trọng, cần được lưu trữ hoặc thông tin nào cần quên. Điều này làm tối ưu hiệu năng của mô hình. Cổng này nhận 2 input: hidden state từ bước trước và input x của neuron hiện hành. Kèm theo đó là weight, bias và hàm sigmoid được áp dụng cho các giá trị. Nếu đầu ra của cổng này là 0 thì loại bỏ thông tin, còn bằng 1 thì nhớ thông tin này.



Cổng Input (Input Gate): Cổng này dùng để thêm thông tin vào neuron bằng cách sử dụng hàm sigmoid. Cổng này tạo một mảng thông tin và hoàn tất bằng cách kết hợp hàm tanh. Cổng này xác định thông tin nào cần thêm vào.



Cổng Output (Output Gate): Cổng này có nhiệm vụ chọn thông tin quan trọng từ neuron hiện hành và hiển thị output. Cổng này tạo vector giá trị sử dụng hàm tanh. Cổng này sử dụng output của neuron trước và input neuron hiện hành và hàm sigmoid để quyết định thông tin nào sẽ được output.

# 2. CÀI ĐẶT LSTM

Phần này sẽ hướng dẫn cài đặt LSTM trên bộ dữ liệu MNIST nhận diện chữ viết tay.

### 2.1. Nạp thư viện

```
import matplotlib.pyplot as plt
import tensorflow as tf
from tensorflow import keras
import keras
from keras import Sequential
from keras.layers import LSTM, BatchNormalization, Dense
```

### 2.2. Nạp dữ liệu MNIST

```
[10] mnist = keras.datasets.mnist
    (x_train, y_train), (x_test, y_test) = mnist.load_data()
    x_train, y_train = x_train/255.0, y_train/255.0
    x_validate, y_validate = x_test[:-10], y_test[:-10]
    x_test, y_test = x_test[-10:], y_test[-10:]
```

#### 2.3. Định nghĩa mô hình LSTM

```
[32] model = Sequential()
    model.add(LSTM(64, input_shape=(x_train.shape[1:]), return_sequences=True))
    model.add(Dropout(0.2))
    model.add(LSTM(64))
    model.add(Dense(32, activation='relu'))
    model.add(Dropout(0.2))
    model.add(Dense(10, activation='softmax'))
    print(model.summary())
    Model: "sequential_5"
    Layer (type)
                          Output Shape
                                                 Param #
    ______
                           (None, 28, 64)
     lstm_7 (LSTM)
                                                23808
    dropout 3 (Dropout)
                          (None, 28, 64)
    lstm_8 (LSTM)
                          (None, 64)
                                                33024
    dense_3 (Dense)
                          (None, 32)
                                                2080
    dropout 4 (Dropout)
                          (None, 32)
    dense_4 (Dense)
                           (None, 10)
                                                330
    -----
    Total params: 59,242
    Trainable params: 59,242
    Non-trainable params: 0
```

# 2.4. Huấn luyện mô hình LSTM

```
[33] model.compile(optimizer='sgd', loss='sparse_categorical_crossentropy', metrics=['accuracy'])
model_fit = model.fit(x_train, y_train, validation_split=0.1, epochs=3, verbose=1)
```

## 2.5. Đánh giá mô hình

```
[34] plt.plot(model_fit.history['accuracy'])
     plt.plot(model_fit.history['val_accuracy'])
     plt.title('model accuracy')
     plt.ylabel('accuracy')
     plt.xlabel('epoch')
     plt.legend(['train', 'val'], loc='upper left')
     plt.show()
                                      model accuracy
         0.9
                    train
                     val
         0.8
         0.7
      accuracy
         0.6
         0.5
         0.4
         0.3
                                             1.00
               0.00
                      0.25
                              0.50
                                      0.75
                                                     1.25
                                                             1.50
                                                                     1.75
                                                                            2.00
                                             epoch
```

```
[35] plt.plot(model_fit.history['loss'])
     plt.plot(model_fit.history['val_loss'])
     plt.title('model loss')
     plt.ylabel('loss')
     plt.xlabel('epoch')
     plt.legend(['train', 'val'], loc='upper left')
     plt.show()
                                        model loss
         2.0
                    train
                    val
         1.8
         1.6
         1.4
      S 1.2
         1.0
         0.8
         0.6
         0.4
              0.00
                      0.25
                             0.50
                                     0.75
                                            1.00
                                                    1.25
                                                            1.50
                                                                   1.75
                                                                           2.00
                                            epoch
```

#### 2.6. Dự báo của mô hình

```
for i in range(10):
   result = tf.argmax(model.predict(tf.expand_dims(x_test[i], 0)), axis=1)
   print(result.numpy(), y_test[i])
1/1 [====== ] - 1s 875ms/step
[7] 7
1/1 [======] - 0s 28ms/step
1/1 [======] - 0s 29ms/step
[1] 1
1/1 [======] - 0s 27ms/step
[0] 0
1/1 [======] - 0s 26ms/step
[4] 4
1/1 [======] - 0s 28ms/step
[1] 1
1/1 [======] - 0s 31ms/step
1/1 [======] - 0s 38ms/step
[9] 9
1/1 [======] - 0s 36ms/step
1/1 [======] - Os 39ms/step
[9] 9
```

# 3. SỬ DỤNG LSTM ĐỂ SINH TỪ TRONG VĂN BẢN

### 3.1. Giới thiệu

Sinh văn bản là việc dự báo từ tiếp theo trong một chuỗi đầu vào.

#### 3.2. Nạp thư viện

```
import pandas as pd
import numpy as np
import string, os

from keras.utils import pad_sequences
from keras.layers import Embedding, LSTM, Dense, Dropout
from keras.preprocessing.text import Tokenizer
from keras.callbacks import EarlyStopping
from keras.models import Sequential
import keras.utils as ku
```

#### 3.3. Nap dữ liệu

Ta dùng dữ liệu New York Times comments để minh họa. Dữ liệu này chứa các comment của độc giả bình luân về các bản tin của tờ New York Times

### 3.3.1. Làm sạch dữ liệu

Chúng ta cần loại bỏ các dấu chấm câu, làm lowercase các từ như N.F.L → nfl

## 3.3.2. Sinh chuỗi n-gram cho huấn luyện

```
[16] tokenizer = Tokenizer()
     def get_sequence_of_tokens(corpus):
         ## tokenization
         #create word - index : I am a student --> word_index['I'] = 1; word_index['am'] = 2
         tokenizer.fit_on_texts(corpus)
         total_words = len(tokenizer.word_index) + 1
         ## convert data to a token sequence
         input_sequences = []
         for line in corpus[:2]:
             #convert word into index according to word_index
             #[[169, 21, 653, 359, 4, 2, 654, 170, 5, 655]]
             token_list = tokenizer.texts_to_sequences([line])[0]
             for i in range(1, len(token list)):
                 n gram sequence = token list[:i+1]
                 input sequences.append(n gram sequence)
         return input sequences, total words
     inp_sequences, total_words = get_sequence_of_tokens(corpus)
     print(inp_sequences[:10])
     print(total_words)
     [[169, 21, 653, 359, 4, 2, 654, 170, 5, 655]]
     [[6, 80, 1, 656, 11, 657]]
     [[169, 21], [169, 21, 653], [169, 21, 653, 359], [169, 21, 653, 359, 4], [169, 21, 653, 359, 4, 2],
```

### 3.3.3. Padding sequences

Ngram	Sequence of Tokens
i stand	[30, 507]
i stand with	[30, 507, 11]
i stand with the	[30, 507, 11, 1]
i stand with the shedevils	[30, 507, 11, 1, 975]

```
def generate_padded_sequences(input_sequences):
       max_sequence_len = max([len(x) for x in input_sequences])
       input_sequences = np.array(pad_sequences(input_sequences, maxlen=max_sequence_len, padding='pre'))
       predictors, label = input_sequences[:,:-1],input_sequences[:,-1]
       label = ku.to_categorical(label, num_classes=total_words)
       return predictors, label, max_sequence_len
    predictors, label, max_sequence_len = generate_padded_sequences(inp_sequences)
    print(predictors)
    print(label)
    print(max_sequence_len)
[ 0 0 0 0 0 0 0 169]
     [ 0 0 0 0 0 0 0 169 21]
     [ 0 0 0 0 0 0 169 21 653]
      0 0 0 0 0 169 21 653 359]
      0 0 0 169 21 653 359 4]
0 0 0 169 21 653 359 4 2]
     [ 0 0 169 21 653 359 4 2 654]
     [ 0 169 21 653 359 4 2 654 170]
    [169 21 653 359 4 2 654 170 5]
[ 0 0 0 0 0 0 0 0 6]
[ 0 0 0 0 0 0 0 6 80]
     [0000006801]
       0 0 0 0 0 6 80 1 656]
          0 0 0 6 80 1 656 11]]
      0
   [[0. 0. 0. ... 0. 0. 0.]
     [0. 0. 0. ... 0. 0. 0.]
    [0. 0. 0. ... 0. 0. 0.]
     [0. 0. 0. ... 0. 0. 0.]
     [0. 0. 0. ... 0. 0. 0.]
     [0. 0. 0. ... 0. 0. 0.]]
```

## 3.4. Định nghĩa mô hình LSTM

Ta dùng Predictors như tập mẫu huấn luyện, labels là nhãn cần dự báo

```
def create_model(max_sequence_len, total_words):
   input_len = max_sequence_len - 1
   model = Sequential()
   # -----Add Input Embedding Layer
   model.add(Embedding(total_words, 10, input_length=input_len))
   # -----Add Hidden Layer 1 - LSTM Layer
   model.add(LSTM(100))
   model.add(Dropout(0.1))
   # -----Add Output Layer
   model.add(Dense(total_words, activation='softmax'))
   model.compile(loss='categorical_crossentropy', optimizer='adam')
   return model
model = create_model(max_sequence_len, total_words)
model.summary()
Model: "sequential"
                       Output Shape
Layer (type)
                                              Param #
______
embedding (Embedding)
                       (None, 9, 10)
                                              24840
1stm (LSTM)
                       (None, 100)
                                             44400
dropout (Dropout)
                       (None, 100)
dense (Dense)
                       (None, 2484)
                                              250884
_____
Total params: 320,124
Trainable params: 320,124
Non-trainable params: 0
```

## 3.5. Huấn luyện mô hình

## 3.6. Dự báo từ tiếp theo

```
O
   def generate_text(seed_text, next_words, model, max_sequence_len):
      for _ in range(next_words):
          token_list = tokenizer.texts_to_sequences([seed_text])[0]
          token_list = pad_sequences([token_list],maxlen=max_sequence_len-1, padding='pre')
          predicted = model.predict(token list, verbose=0)
          predicted_idx = np.argmax(predicted)
          output_word = ""
          for word,index in tokenizer.word_index.items():
             if index == predicted_idx:
                output_word = word
                break
          seed_text += " "+ output_word
      return seed_text.title()
   print (generate_text("india and pakistan", 3, model, max_sequence_len))
   print (generate_text("president trump", 3, model, max_sequence_len))
   print (generate_text("united states", 4, model, max_sequence_len))
   print (generate_text("donald trump", 2, model, max_sequence_len))
   print (generate_text("new york", 3, model, max_sequence_len))
   print (generate_text("science and technology", 5, model, max_sequence_len))
   1/1 [======] - 0s 26ms/step
   1/1 [======] - 0s 25ms/step
   1/1 [======] - 0s 24ms/step
   India And Pakistan Fury' Puts Rubin
   1/1 [=====] - 0s 29ms/step
   1/1 [=====] - 0s 27ms/step
   President Trump He'D Storm In
   1/1 [======= - - 0s 27ms/step
   1/1 [======] - 0s 30ms/step
   1/1 [======] - 0s 26ms/step
   1/1 [======] - 0s 46ms/step
   United States In Kiev Fuels War
```

# 4. BÀI TẬP

1. Viết chương trình cài đặt LSTM để nhận dạng ảnh trên bộ dataset CIFAR10 có sẵn trong tensorflow với các nhãn sau

Label	Description
0	airplane
1	automobile
2	bird
3	cat
4	deer
5	dog
6	frog
7	horse
8	ship
9	truck

- 2. Hãy viết chương trình cài đặt LSTM để nhận dạng ảnh Cat hoặc Dog. Dữ liệu do giảng viên cung cấp
- 3. Hãy viết chương trình cài đặt LSTM để nhận dạng ảnh Fashion-MNIST. Dữ liệu do giảng viên cung cấp.
- 4. Hãy viết chương trình cài đặt LSTM để nhận dạng ảnh khuôn mặt {Nam, Nữ}. Dữ liệu do giảng viên cung cấp.
- 5. Hãy viết chương trình cài đặt LSTM để sinh văn bản từ tập thơ Truyện Kiều của đại thi hào Nguyễn Du.
- 6. Triển khai câu 1 6 trên nền tảng WEB sử dụng Flask